

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 04/3/2012

V/v “*Tranh chấp Ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Vũ Yến.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sura, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/02/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thu S**, sinh năm: 1985. Có mặt.

Trú tại: KP T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Anh **Ksor Huỳnh Tấn H**, sinh năm: 1987. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T1, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 02/11/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Thu S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (*Trần Thị Thu S*) và anh Ksor Huỳnh Tấn H tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2018; có đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Củng Sơn, huyện S, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, trong gần 03 năm chung sống vợ chồng luôn bất đồng mâu thuẫn. Hiện tại tôi và ông H không còn sống chung với nhau như vợ chồng. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ksor Huỳnh

Tấn H càng sớm càng tốt.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn **Anh Ksor Huỳnh Tấn H** vắng mặt, trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông H có bản khai xin xét xử vắng mặt, tại hồ sơ ông H có bản khai: Về hôn nhân: Ông H khai tôi và S tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Củng Sơn vào ngày 14/11/2018. Trong quá trình chung sống với nhau, tôi rất yêu thương S, nhưng chúng tôi có rất nhiều vấn đề không thể hòa giải, đồng thuận; S cá tính và chưa hòa hợp với tôi. Từ năm 2020 đến nay, S đã từng gửi đơn xin ly hôn đến tòa, tôi đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn, nhưng S không chịu, cương quyết ly hôn. Nay tôi đồng ý thuận tình ly hôn với Trần Thị Thu S.

Về con chung tài sản chung và nợ chung: Hai chúng tôi không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để nguyên đơn và bị đơn đoàn tụ nhưng không thành. Nguyên đơn vẫn mong muốn được ly hôn với bị đơn, Tòa án đã hòa giải cho các đương sự thuận tình ly hôn nhưng do bị đơn H vắng mặt. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Ksor Huỳnh Tấn H. Bị đơn H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Trong đơn khởi kiện ngày 02/11/2021, nguyên đơn chị Trần Thị Thu S đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ, do công việc anh H không thể đến tòa, anh H có bản khai xin được vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện S đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu S và bị đơn anh Ksor Huỳnh Tấn H tự nguyện tìm hiểu, tự đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Củng Sơn, huyện S ngày 14/11/2018 là hôn nhân hợp pháp.

Xét: Tại bản trình bày ngày 25/11/2021 của anh Ksor Huỳnh Tấn H có xác nhận của UBND xã S1 nơi anh H cư trú, anh H thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn, nhiều vấn đề không thể hòa giải, đồng thuận, anh thống nhất thuận tình ly hôn với chị Trần Thị Thu S.

Xét: Tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn chị Trần Thị Thu S và bị đơn anh Ksor Huỳnh Tấn H không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai. Căn cứ các Điều 51, 53, 55 Luật HN&GD năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị Thu S với bị đơn anh Ksor Huỳnh Tấn H.

Xét: Về con chung, về tài sản chung và nợ chung không có, đương sự cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu S.

Tuyên: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị Thu S với bị đơn anh Ksor Huỳnh Tấn H.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự, buộc nguyên đơn chị Trần Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002650 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- CC THADS huyện S (01);
- Các đương sự (02);
- UBND xã S1 (01);
- UBND thị trấn Củng Sơn (01);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung